

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 06 tháng đầu năm 2022

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công khai số liệu (*chi tiết tại các Biểu số 59/CK-NSNN, 60/CK-NSNN, 61/CK-NSNN đính kèm*) và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Đắk Nông 06 tháng đầu năm 2022, cụ thể như sau:

I. Thu Ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn:

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 06 tháng đầu năm 2022 là 1.958 tỷ đồng, đạt 76% dự toán Trung ương, 65% dự toán địa phương, tăng 27% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (*Chi tiết như Biểu số 60/CK-NSNN*), bao gồm:

1. Thu nội địa 1.862 tỷ đồng, đạt 77% dự toán Trung ương, 66% dự toán địa phương, tăng 44% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

- Nhiều khoản thu, lĩnh vực thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu nội địa có tiến độ thu đạt khá hoặc vượt kế hoạch, cụ thể:

+ Khu vực doanh nghiệp nhà nước đạt 57% dự toán địa phương (đóng góp số thu lớn từ Chi nhánh Viettel Đắk Nông, Công ty thủy điện Đòng Nai, Chi nhánh xăng dầu Đắk Nông, Nhà máy Alumin Nhân Cơ...);

+ Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 65% dự toán (đóng góp từ Công ty TNHH Olam Việt Nam, Công ty điện gió Quang Minh...);

+ Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 46% dự toán (đóng góp chủ yếu vẫn từ các công ty thủy điện, bên cạnh đó là Công ty Tân Á Đại Thành, Công ty TNHH tinh bột sắn Đắk Nông, Công ty BOT Đức Long, Công ty cây xanh Tây Nguyên...);

+ Thuế bảo vệ môi trường đạt 57% dự toán; Phí, lệ phí đạt 55% dự toán; Tiền sử dụng đất đạt 73% dự toán (tuy nhiên tiền sử dụng đất cấp tỉnh chỉ đạt 36% dự toán); Thu khác ngân sách đạt 45% dự toán.

+ Riêng Thuế thu nhập cá nhân, đạt 164% dự toán (thu từ chuyển hoạt động chuyển nhượng bất động sản chiếm khoảng 70% số thu thuế) và Lệ phí trước bạ (đạt 112% dự toán) đã hoàn thành dự toán thu được giao.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn các huyện, thành phố: Có 05 huyện đạt và vượt tiến độ theo dự toán tỉnh giao, gồm Cư Jút, Đắk Song, Đắk R'lấp, Đắk Glong, Tuy Đức; 03 huyện, thành phố còn lại thu chưa đạt tiến độ đề ra.

- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu là 90 tỷ đồng, đạt 55% dự toán, giảm 63% so với cùng kỳ năm trước. Số thu chính là từ oxit nhôm, hydroxit nhôm; nông sản, nguyên liệu, máy móc thiết bị thay thế cho dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp; số thu thấp hơn cùng kỳ năm trước do trong những tháng đầu năm, chưa phát sinh số thu NSNN từ các nguồn như máy móc, thiết bị nhập khẩu phục vụ các dự án đầu tư về năng lượng tái tạo như điện gió và từ gỗ nguyên liệu nhập khẩu (đã hết thời hạn nhận ưu đãi thuế quan nên chủ đầu tư các dự án trên địa bàn không tập trung nhập khẩu máy móc thiết bị như cùng kỳ năm trước).

- Thu huy động đóng góp là 6 tỷ đồng.

* Nhìn chung, tình hình thu NSNN trên địa bàn 06 tháng đầu năm 2022 cơ bản thuận lợi, đa số các khoản thu, sắc thuế lớn đều đạt và vượt tiến độ theo dự toán được giao. Số liệu thống kê cụ thể theo từng khoản thu như sau: Các khoản thu từ Thuế là 1.104 tỷ đồng, chiếm 56% tổng thu NSNN trên địa bàn; các khoản thu từ phí, lệ phí khoảng 273 tỷ đồng, chiếm 14% tổng thu NSNN trên địa bàn; các khoản thu khác ngoài thuế, phí, lệ phí khoảng 580 tỷ đồng, chiếm 30% tổng thu NSNN trên địa bàn, trong đó: Tiền sử dụng đất 474 tỷ đồng.

II. Chi ngân sách địa phương (NSDP):

Tổng chi ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm 2022 là 3.762 tỷ đồng, đạt 48% dự toán, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm:

1. Chi đầu tư phát triển 1.715 tỷ đồng (bao gồm cả số giải ngân từ nguồn năm trước chuyển sang), đạt 62% dự toán, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Chi đầu tư cho các dự án là 1.660 tỷ đồng; chi đầu tư phát triển khác là 56 tỷ đồng.

2. Chi thường xuyên 2.047 tỷ đồng, đạt 42% dự toán, giảm 2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề 882 tỷ đồng, đạt 43% dự toán; Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ 9 tỷ đồng, đạt 66% dự toán.

* Nhìn chung, chi NSDP 06 tháng đầu năm 2022 được phân bổ đảm bảo thời gian theo quy định; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi thường xuyên; đáp ứng kịp thời cho các nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, an sinh xã hội của địa

phương, đặc biệt là công tác phòng, chống và hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

Trên đây là nội dung công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm 2022 của tỉnh Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh;
- Tòa án Nhân dân tỉnh;
- Cơ quan Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Sở Tài chính;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TT).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Chiến

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 427/BC-UBND ngày 22/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2022	Thực hiện 06 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	7.788.016	5.453.338	70	105
I	Thu cân đối NSDP	2.636.910	1.754.229	67	147
1	Thu nội địa	2.636.910	1.754.229	67	148
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu				
4	Thu viện trợ				
II	Thu huy động đóng góp	-	6.123		117
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-	1.313.827		59
IV	Thu kết dư ngân sách				
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		7.531		106
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.151.106	2.371.628	46	136
B	TỔNG CHI NSDP	7.833.116	3.762.218	48	113
1	Chi đầu tư phát triển	2.757.017	1.715.428	62	137
2	Chi thường xuyên	4.841.223	2.046.790	42	98
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.150		-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	-	-	
5	Dự phòng ngân sách	129.226	-	-	
6	Chi tạo nguồn CCTL	101.500		-	
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP	45.100			-
D	CHI TRẢ NỢ GỐC				



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số **427**BC-UBND ngày **22/7/2022** của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán 2022 TW giao	Dự toán 2022 ĐP giao	Thực hiện 06 tháng	So sánh thực hiện với (%)		
					Dự toán TW	Dự toán ĐP	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5	6
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.583.000	3.000.000	1.958.246	76	65	127
I	Thu nội địa	2.420.000	2.837.000	1.862.350	77	66	144
1	Thu từ khu vực DNNN TW quản lý	414.000	436.000	248.096	60	57	115
2	Thu từ khu vực DNNN ĐP quản lý	19.000	19.000	10.581	56	56	96
3	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	65.000	82.000	53.174	82	65	103
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	628.000	643.000	295.121	47	46	98
5	Thuế thu nhập cá nhân	174.000	183.200	300.033	172	164	235
6	Thuế bảo vệ môi trường	165.000	165.000	93.963	57	57	106
7	Lệ phí trước bạ	152.000	154.000	171.863	113	112	195
8	Các loại phí, lệ phí	185.000	185.000	101.749	55	55	98
9	Các khoản thu về nhà, đất	410.000	759.800	488.173	119	64	251
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			8			101
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300	300	283	94	94	164
-	Thu tiền sử dụng đất	380.000	650.000	474.319	125	73	264
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	29.700	109.500	13.563	46	12	95
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN		-				
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	90.000	90.000	44.167	49	49	90
11	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước			215			138
12	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	28.000	28.000	13.547	48	48	83
13	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
14	Thu khác ngân sách	90.000	92.000	41.669	46	45	86
II	Thu từ đầu thô	-	-	-			
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	163.000	163.000	89.774	55	55	137
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	143.200	143.200	6.187	4	4	3
2	Thuế xuất khẩu	19.400	19.400	83.257	429	429	195
3	Thuế nhập khẩu	400	400	325	81	81	44
4	Thuế tiêu tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu						
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu						
6	Thu khác			5			156
IV	Thu viện trợ						
V	Thu huy động đóng góp			6.123			117
B	THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CHIA	2.285.300	2.636.910	1.754.229	77	67	148
1	Từ các khoản thu phân chia	999.800	1.029.000	741.491	74	72	134
2	Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%	1.285.500	1.607.910	1.012.738	79	63	160

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 427/BC-UBND ngày 22/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2022	Thực hiện 06 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
	TỔNG CHI NSĐP	7.833.116	3.762.218	48	113
I	Chi đầu tư phát triển	2.757.017	1.715.428	62	137
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.166.230	1.659.731	142	134
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				-
3	Chi đầu tư phát triển khác		55.697		900
II	Chi thường xuyên	4.841.223	2.046.790	42	98
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.035.037	881.808	43	101
2	Chi khoa học và công nghệ	16.628	10.906	66	118
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		259.121		104
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		32.257		86
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		18.174		102
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		6.952		147
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		11.651		81
8	Chi sự nghiệp kinh tế		132.499		74
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		460.188		94
10	Chi bảo đảm xã hội		119.140		137
III	Chi trả lãi các khoản vay	3.150	-	-	-
IV	Chi tạo nguồn thực hiện CCTL	101.500	-	-	-
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	-	-	-
VI	Dự phòng ngân sách	129.226	-	-	-